



Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG MÔNG CỔ

Người liên hệ: Trương Bích Ngọc

Tel: 04.35742022 ext 305

Email: ngoctb@vcci.com.vn

5.2015



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG MÔNG CỔ

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	3
1. Các thông tin cơ bản.....	3
2. Lịch sử:.....	4
4. Quan hệ quốc tế:.....	4
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	5
1. Tổng quan.....	5
2. Các chỉ số kinh tế	5
3. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế v...v	6
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM	10
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM	11
1. Hợp tác thương mại	11
2. Hợp tác đầu tư	11
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	11
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết	11
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH	11
1. Địa chỉ hữu ích	11
2. Các thông tin khác	12

PHỤ LỤC THAM KHẢO



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Mông Cổ
Thủ đô	Ulaanbaatar (Ulan Bator)
Quốc khánh	11/7/1921
Diện tích	1.564.116 km ²
Dân số	2,992 triệu người (2015)
Khí hậu	Khí hậu lục địa, thời tiết khô, khắc nghiệt, mưa, lạnh giá suốt mùa đông và mùa xuân (từ tháng 9 đến tháng 5), nhiệt độ trung bình xuống dưới -50 ⁰ C, mùa hè nhiệt độ cao nhất +40 ⁰ C .
Ngôn ngữ	Tiếng Mông Cổ
Tôn giáo	Người Mông cổ: 94,9%; người Thổ Nhĩ Kỳ: 5%; và các nhóm dân tộc khác bao gồm người Trung Quốc và người Nga: 0,1% (năm 2000); Đạo Phật: 53%; Không theo đạo gì: 38,6%, đạo cơ đốc giáo: 2,2% và đạo Hồi: 3% (2010)
Đơn vị tiền tệ	Đồng Tugrug (MNT) – Tỷ giá 1USD = 1.998 MNT (Năm 2015)
Múi giờ	GMT + 7
Đứng đầu Nhà nước	Tổng thống Tsakhia Elbegdorj (từ tháng 6/2009-nay)



2. Lịch sử:

Mông Cổ có từ thế kỷ thứ III trước công nguyên. Năm 1206, Chingis Khan (Thành Cát Tư Hãn) thống nhất các bộ lạc, lập nên nước Mông Cổ, tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược, lập nên nhà nước Nguyên - Mông (1271 - 1368). Cuối thế kỷ XIV, Nhà Nguyên suy yếu, từ cuối thế kỷ XVIII Mông Cổ bị phong kiến Mãn Châu thôn tính, thống trị 200 năm. Từ 1911-1919, Mông Cổ trở thành nước phong kiến tự trị.

Nhờ ảnh hưởng của Cách mạng tháng 10, Đảng Nhân dân Cách mạng Mông Cổ (thành lập 1/3/1921) do D. Sukhbaathar và Choibansan lãnh đạo, đã đưa Cách mạng Nhân dân Mông Cổ đến thắng lợi ngày 11 tháng 7/1921, nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ ra đời.

Từ 1921 - 1940, Mông Cổ thực hiện giai đoạn cải cách dân chủ theo hướng xã hội chủ nghĩa, từ 1940 - 1990, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chế độ chính trị hiện nay: Từ 1990, Mông Cổ thực hiện công cuộc cải tổ, thực hiện đa nguyên, đa đảng. (hiện có 18 chính đảng chính thức hoạt động, Đảng Nhân dân Cách mạng Mông Cổ là chính đảng lớn nhất với 135 nghìn đảng viên).

Quốc hội (nghị viện) 76 ghế, nhiệm kỳ 4 năm.

Tổng thống: (toàn dân bầu), nhiệm kỳ 4 năm. Tổng thống là biểu trưng của đoàn kết, thống nhất dân tộc.

Chính phủ: gồm Thủ tướng và 11 bộ trưởng.

3. Du lịch:

Mông Cổ thu hút khách du lịch với các khu du lịch sinh thái được bảo tồn, khám phá các câu chuyện cổ tích, truyền thuyết, vật hoá thạch nổi tiếng, các khu tôn giáo...v.v 5% trong tổng số vốn đầu tư nước ngoài từ năm 1990 đến 2001 đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Chính phủ Mông Cổ cũng ủng hộ phát triển ngành công nghiệp du lịch. Bộ Cơ sở hạ tầng thành lập Ban Du lịch Mông Cổ (Website: www.mongoliatourism.gov.mn) hoạt động như một tổ chức xúc tiến.

4. Quan hệ quốc tế:

Từ 1990, Mông Cổ thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, đa phương và không liên kết. Trong đó, ưu tiên phát triển toàn diện quan hệ với 2 cường quốc láng giềng Nga và Trung Quốc, coi trọng quan hệ với Hoa Kỳ, là sự đảm bảo cho việc củng cố nền dân chủ, cơ chế thị trường ở Mông Cổ, phát triển quan hệ bình đẳng, cùng có lợi với Nhật Bản, Hàn Quốc CHLB Đức và với các nước khác.

Mông Cổ phát triển quan hệ nhiều mặt với Liên Hợp Quốc, Phong trào Không liên kết, Nhóm 77. Hiện Mông Cổ là thành viên của WTO, ARF và đang phấn đấu để gia nhập APEC, ASEM, . . .

Mông Cổ rất quan tâm thu hút đầu tư nước ngoài. Mỗi năm Mông Cổ nhận được khoảng 350 triệu USD tài trợ của quốc tế, kim ngạch mậu dịch năm 2003 đạt trên 1000 triệu USD.

Quan hệ giữa Mông Cổ với 2 cường quốc láng giềng Liên bang Nga và Trung Quốc và Mỹ tiếp tục được tăng cường. Nga đã quyết định xóa toàn bộ số nợ (khoảng 10,5 tỷ USD) của Liên Xô cũ; Trung



Quốc vẫn là nước dẫn đầu trong số các nước đầu tư vào Mông Cổ, viện trợ không hoàn lại của Trung Quốc cho Mông Cổ tiếp tục tăng, theo thỏa thuận, Trung Quốc sẽ viện trợ cho Mông Cổ năm 2004 80 triệu Nhân dân tệ; trong dịp Tổng thống Mông Cổ N.Bagabandi thăm chính thức Mỹ (tháng 7/2004), hai bên ra tuyên bố chung nêu rõ Mông Cổ coi Mỹ là đối tác chiến lược và mong muốn tham gia vào Chương trình sáng kiến hòa bình do Mỹ nêu ra.

Mông Cổ tham gia tích cực hoạt động của Liên Hiệp Quốc và các tổ chức chuyên môn của LHQ, Phong trào Không liên kết, nhóm 77, là thành viên WTO, đã đệ đơn xin gia nhập APEC, ASEM

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Kinh tế Mông Cổ duy trì và tăng trưởng ổn định, trung bình 4-5%/1 năm trong gần hết những năm 1980, ở thập niên 90, giống như các nước có nền kinh tế chuyển đổi, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế gia tăng, đã làm cho Mông Cổ bị tụt hậu về phát triển kinh tế khoảng 10 năm. Ngành chủ đạo là chăn nuôi với khoảng 30 triệu con gia súc, khoáng sản dồi dào, mỗi năm khai thác trên 35 nghìn tấn đồng, trên 10 tấn vàng, 13 nghìn tấn dầu thô, sản xuất, chế biến, xuất khẩu 2,7 nghìn tấn lông dê mịn (chiếm 30% thị trường thế giới). Từ 1990, Mông Cổ chuyển sang kinh tế thị trường, thành phần kinh tế tư nhân chiếm trên 70% GDP. Tăng trưởng kinh tế năm 2013 đạt 11,7%, 2014 đạt 7,8%, 2015 đạt 2,3%

Thực trạng tăng trưởng kinh tế Mông Cổ trong những năm gần đây có thể đánh giá như sau:

- Giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế
- Tổng sản lượng khai thác, chế biến và xuất khẩu một loạt sản phẩm khoáng sản tăng mạnh, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế
- Trình độ lạm phát cao
- Mặc dù tác động trực tiếp từ cuộc khủng hoảng thị trường tài chính quốc tế đối với nền kinh tế Mông Cổ không lớn, nhưng đã có tác động nhất định tới nền kinh tế Mông Cổ, biến động về giá cả những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Mông Cổ trên thế giới, đầu tư nước ngoài giảm sút,

2. Các chỉ số kinh tế

	2011	2012	2013	2014	2015
GDP (ppp)	13,28 tỷ USD	24,37 tỷ USD	27,23 tỷ USD	29,71 tỷ USD	36,02 tỷ
Tăng trưởng GDP	17,5%	12,4%	11,7%	7,8%	2,3%
GDP theo đầu người	4.800 USD	8.600 USD	9.400 USD	10.200 USD	12.500 USD
GDP theo ngành (2015)	Nông nghiệp: 16,6% - Công nghiệp: 33,1% - Dịch vụ: 50,3%				



Lực lượng lao động	1,037 triệu người	n/a	n/a	n/a	1,164 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp	N/a	9,9%	10,4%	7,7%	8,3%
Tỷ lệ lạm phát	9%	n/a	8,6%	12,8%	
Mặt hàng nông nghiệp	Lúa mì, rau quả, cừu, dê, lạc đà, ngựa				
Các ngành công nghiệp	Khai thác mỏ (than, đồng, molybden, fluorspar, vàng và kim loại chì, wolfram); xây dựng và vật liệu xây dựng; dầu mỏ; thực phẩm và đồ uống; chế biến sản phẩm động vật; nhà máy len lông cừu và xơ sợi				
Kim ngạch xuất khẩu	2,9 tỷ USD	4,38 tỷ USD	4,3 tỷ USD	5,6 tỷ USD	5,2 tỷ USD
Mặt hàng chính	Đồng, apparel, thức ăn chăn nuôi, cashmere, len, fluorspar, kim loại, dầu thô, than				
Kim ngạch nhập khẩu	3,0 tỷ USD	5,9 tỷ USD	5,0 tỷ USD	5,5 tỷ USD	3,9 tỷ USD
Mặt hàng chính	Máy móc thiết bị, dầu, ô tô, thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng công nghiệp, hóa chất, vật liệu xây dựng, xi gà và thuốc lá, xà phòng và hóa chất tẩy rửa				

Ghi chú: USD được tính theo tỷ giá tại năm số liệu được tổng kết

Nguồn: CIA Factbook

3. Các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, XNK, thuế v...v

Mông Cổ đã mở cửa thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ hơn 20 năm qua, nhất là trong 10 năm đã đạt được kết quả đáng ghi nhận. Thời gian qua, Mông Cổ đã thu hút được nhiều dự án quy mô lớn, có những dự án lên đến hàng triệu USD có tác động mạnh tới hàng loạt địa phương, hoặc ngành, lĩnh vực sản xuất.

Chính sách khuyến khích thu hút đầu tư

Chính phủ Mông Cổ đang tiếp tục tiến hành những chiến lược thu hút nguồn vốn nước ngoài vào các ngành đòi hỏi vốn lớn, công nghệ tiên tiến, kỹ thuật cao, sản xuất các mặt hàng xuất khẩu. Đến nay, vốn đầu tư nước ngoài được hoan nghênh và khuyến khích. Nhà nước đã ban hành các đạo luật và quy định nhằm tạo ra những thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư nước ngoài, quản lý nguồn vốn nước ngoài. Cho tới nay, Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư trực tiếp nước ngoài, bảo vệ quyền lợi của các nhà đầu tư nước ngoài. Mông Cổ đã ký kết Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư với 39 nước và vùng lãnh thổ và ký kết Hiệp định giải quyết vấn đề tranh chấp về đầu tư từ năm 1999 tham gia Công ước Xơ-un (năm 1985) và ký kết Hiệp định thành lập Phòng bảo hiểm đầu tư đa phương (MIGA) của Ngân hàng Thế giới (WB).



Chính phủ đã thực hiện hàng loạt chính sách khuyến khích, ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài thuộc những lĩnh vực đặc biệt chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng, chế biến, công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu như loại bỏ một số thuế, nhất là thuế thu nhập, miễn thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để sử dụng trực tiếp vào hoạt động phát triển công nghệ. Hiện nay, Luật đầu tư nước ngoài được các nhà đầu tư nước ngoài đánh giá là tương đối hấp dẫn so với các nước đang phát triển trong khu vực. Mông Cổ không hạn chế về số lượng và lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài. Các nhà đầu tư nước ngoài có quyền thực hiện dự án đầu tư không đăng ký kinh doanh; có thể lập cơ quan pháp lý nước ngoài.

Một số qui định liên quan đến Luật đầu tư nước ngoài

- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực như nhà máy nhiệt điện, hệ thống truyền nhiệt, đường bộ, đường hàng không, xây dựng công trình, bưu chính, viễn thông được miễn thuế lợi tức trong một số thời gian là 10 năm, kể từ khi bắt đầu kinh doanh có lãi và được giảm 50% thuế lợi tức trong một thời gian tối đa là 5 năm tiếp theo.
- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực như khai thác, chế biến dầu mỏ, nhiên liệu cứng, công nghiệp luyện kim, kim loại hóa chất, chế tạo máy, lĩnh vực điện tử được miễn thuế lợi tức trong một thời gian tối đa là 5 năm được giảm 50% lợi tức.
- Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xuất khẩu 50% trở lên sản phẩm của mình, sẽ được miễn thuế lợi tức trong một thời gian tối đa là 3 năm được giảm 50% lợi tức.
- Thiết bị máy móc nằm trong dây chuyền công nghệ nhập khẩu vào Mông Cổ để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc vào lĩnh vực sản xuất ngũ cốc, ngành chăn nuôi gia súc thâm canh, khai thác than, dầu thô, khoáng sản, sản xuất sản phẩm thực phẩm, dệt, lông, chế biến thuộc da, đồ gỗ, công nghiệp kim loại, hóa học, chế biến nguyên liệu thô, một số lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, du lịch sẽ được miễn thuế giá trị gia tăng, thuế hải quan.

Thủ tục đăng ký kinh doanh

Thủ tục đăng ký kinh doanh ở Mông Cổ khá đơn giản và minh bạch. Đối với doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp hữu hạn một thành viên, thủ tục đăng ký được tiến hành tại Văn phòng ngoại thương và đầu tư nước ngoài (FIFTA). FIFTA có thể đăng ký tất cả các ngành nghề kinh doanh với tổng số vốn đầu tư từ 10.000 USD trở lên. Đối với các liên doanh giữa doanh nghiệp Mông Cổ và doanh nghiệp nước ngoài, công ty liên doanh phải nộp đơn xin đăng ký và hợp đồng liên doanh. Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp phải cung cấp các thông tin về hoạt động của họ trong thư xin đăng ký. Luật đầu tư nước ngoài của Mông Cổ không yêu cầu các nhà đầu tư nước ngoài phải có đối tác liên doanh Mông Cổ mà họ có thể hoạt động theo hình thức 100% vốn nước ngoài. Chi phí xin giấy phép đăng ký kinh doanh là 12USD. Các công ty liên doanh phải đăng ký tên công ty với Văn phòng Đăng ký của Tổng Cục thuế để đảm bảo không có công ty nào trùng tên.

Để trở thành pháp nhân tại Mông Cổ, công ty phải có được bản chấp thuận cuối cùng từ Tổng Cục thuế. Tổng Cục thuế yêu cầu các nhà đầu tư phải có đầy đủ các thủ tục sau:

- Một bản đầy đủ của Hợp đồng liên doanh được ký giữa các bên;
- Chứng nhận đăng ký kinh doanh của FIFTA;
- Bản kế hoạch phân chia cổ tức giữa các bên đã được công chứng;
- Số tài khoản tiền Mông Cổ và tài khoản ngoại tệ tại một ngân hàng trong nước được liên doanh mở;
- Một bản copy hộ chiếu của người đại diện công ty nước ngoài;
- Chứng nhận trong đó chỉ rõ tổng số vốn của Công ty nước ngoài tại nước sở tại;
- Phê duyệt của cơ quan quản lý địa phương nơi công ty liên doanh đặt tại đó.



Người đăng ký có thể phải nộp một số các chứng từ khác và nộp thêm tiền tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể.

Văn phòng đại diện nước ngoài lúc đầu được phép đăng ký hoạt động trong thời hạn 3 năm. Phí đăng ký ban đầu là 700 USD, trong đó 500 USD cho Tổng Cục thuế và 200 USD cho FIFTA. Chi phí gia hạn 2 năm là 300 USD.

Kỹ thuật bán hàng:

Quan hệ kinh doanh tại Mông Cổ chủ yếu là quan hệ cá nhân. Người Mông Cổ chỉ muốn làm ăn với các đối tác cũ. Các nhà xuất khẩu, nhập khẩu và các nhà đầu tư phải thiết lập và duy trì mối quan hệ gần gũi với các đối tác Mông Cổ và với các tổ chức liên quan của Chính phủ.

Quảng cáo và xúc tiến thương mại:

Quảng cáo là cách thức hiệu quả nhất để đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng Mông Cổ. Quảng cáo qua truyền hình, đài phát thanh, bảng điện tử, các hoạt động tài trợ cho thể thao và giải trí chiếm đa số. Có rất nhiều công ty quảng cáo tại Mông Cổ. Phòng Thương mại và Công nghiệp Mông Cổ hàng năm đều tổ chức các Hội chợ thương mại thu hút sự tham gia của nhiều nước như Nga, Trung Quốc, Hàn Quốc.

Các tạp chí lớn tại Mông Cổ như: Business Times, Môngol Messenger, MONTSAME, Mônglyn Medee, Odriin Smin, UB Post.v.v. Các đài truyền hình như: Channel 5, RGB, UBS, TV5, TV9..

Giá cả sản phẩm:

Người tiêu dùng Mông Cổ có xu hướng chọn giá rẻ hơn, trừ khi họ bị ảnh hưởng do các dịch vụ hậu mãi hoặc kiểm tra sản phẩm rõ ràng. Tuy nhiên, người Mông Cổ thích mua những sản phẩm có chất lượng tốt nhất.

Các ngành kinh tế phi nông nghiệp:

Ngành mỏ:

Đối với nền kinh tế Mông Cổ, ngành mỏ chiếm 50% tổng sản lượng đầu ra của ngành công nghiệp. Năm 2002, ngành này chiếm gần 33% tổng kim ngạch xuất khẩu. Các sản phẩm của ngành mỏ như than, đồng, uranium, vonfam, modyplenum và phân lân.

Xây dựng

Tổng dân số của Mông Cổ chỉ hơn 2 triệu dân, 55% trong số đó sống ở các đô thị, tạo ra nhu cầu về thị trường nhà cửa lớn. Các ngành công nghiệp du lịch, dịch vụ và các ngành tăng trưởng đóng góp lớn nhu cầu xây dựng. Vào giữa năm 2003, ngành xây dựng tăng trưởng 10% so với cùng kỳ năm trước. Ngành này xây dựng chủ yếu các chung cư, các cửa hàng, siêu thị và các khách sạn nhỏ. Ngành xây dựng của Mông Cổ cần các chuyên gia và kỹ thuật chuyên về các lĩnh vực bê tông, phương pháp làm thông gió và lắp đặt điều hoà không khí..v.

Nhượng quyền thương hiệu

Công nghệ thông tin

Cơ hội kinh doanh tin học phần cứng

Hàng năm, Mông Cổ nhập khẩu hơn 5.500 máy tính. Từ năm 1996, một vài công ty nhập khẩu linh kiện và cấu kiện lắp ráp máy tính ở Mông Cổ. Hiện nay, hàng năm Mông Cổ nhập 4.000 loại máy tính được lắp ráp trước. Những thương hiệu như Dell và HP của Mỹ chiếm 33% thị trường này.



Thị trường máy tính đã qua sử dụng và cho thuê thiết bị máy tính cũng tồn tại ở đây. Thị trường điện thoại di động cũng chiếm thị phần lớn tại Mông Cổ. Hai doanh nghiệp tư nhân tại Mông Cổ đã tạo ra mạng điện thoại di động và dự kiến mạng sẽ phủ khắp toàn quốc trong 3 năm tới. Thương hiệu Nokia, Errisson và Motorola là những loại điện thoại bán chạy nhất tại đây.

Cơ hội kinh doanh phần mềm:

Thị trường phần mềm ở Mông Cổ với chi phí thấp. Nhiều doanh nghiệp từ Nhật, Ấn Độ, Úc và liên minh Châu Âu đã ký hợp đồng với Mông Cổ. Tuy nhiên ngành này còn một số điểm yếu:

- Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ còn nhiều mâu thuẫn;
- Thiếu vốn đầu tư phần cứng và phần mềm;
- Thiếu chứng chỉ quốc tế về hệ thống điều hành đang được sử dụng;
- Thiếu kinh nghiệm trong quản lý dự án và marketing.

Để đối phó với những điểm yếu trên, Mông Cổ đã tạo ra một ngành công nghiệp cung cấp các dịch vụ viết phần mềm chất lượng, xử lý dữ liệu và các dịch vụ phần mềm. Mông Cổ phát triển chủ yếu phần mềm cơ sở dữ liệu và phần mềm kế toán. Mặc dù không có chứng nhận chính thức, Mông Cổ tạo ra các chương trình quản lý tài chính của thành phố và toàn quốc cũng như các giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và các giao dịch ngân hàng. Họ cung cấp dịch vụ này cho những đơn vị sử dụng phần mềm của các công ty quốc tế tại Mông Cổ.

Ngành nông nghiệp:

Ngành nông nghiệp chiếm 37% tổng sản phẩm quốc nội. Kim ngạch xuất khẩu nông nghiệp và chế biến nông sản chiếm khoảng 1/3 tổng thu từ hoạt động ngoại thương. Ngành nông nghiệp sử dụng nguồn lực gần một nửa dân số. Tuy nhiên, cải cách kinh tế năm 1990 đã tác động mạnh đến ngành nông nghiệp Mông Cổ. Trước tiên, đó là việc tư nhân hoá các nông trại nhà nước và các hợp tác xã chăn nuôi, bãi bỏ các quy định về giá của các sản phẩm nông nghiệp chính, tự do hoá trao đổi mua bán sản phẩm nông nghiệp. Tính đến năm 2002, hầu hết các nông trại nhà nước đã được tư nhân hoá hoàn toàn dưới hình thức sở hữu đơn (tư nhân hoặc công ty) hoặc dưới hình thức hợp danh hữu hạn (từ 2-3 thành viên). Chính phủ nhận thấy sự tồn tại của ngành nông nghiệp phụ thuộc vào hiện đại hoá khu vực chăn nuôi và cải thiện quản lý đất. Vào năm 2002, Chính phủ thông qua đạo luật cho phép thuê đất dài hạn, tư nhân hoá dịch vụ phân phối và tiếp tục tiến trình tư nhân hoá. Chính phủ sẽ không bán các nông trại và đất trồng cỏ mà sẽ cho người dân Mông Cổ và những người nước ngoài mua quyền sử dụng dài hạn với những loại đất này. Ngành nông nghiệp chủ yếu tập trung các ngành chế biến thịt, thu hoạch mùa màng, rau quả.

Các qui định, thủ tục hải quan:

Tỷ lệ thuế:

Hải quan Mông Cổ thu 15% thuế GTGT đối với các mặt hàng nhập khẩu.

Các rào cản thương mại:

Mông Cổ có cơ chế thương mại tự do: không yêu cầu hạn ngạch và các giấy phép phiền hà. Tuy vậy, hải quan Mông Cổ vẫn là cơ quan hay gây nhiều phiền nhiễu cho các tàu ra vào cảng.

Chứng từ nhập khẩu:

Người giao nhận vận tải Mông Cổ giải quyết các chứng từ. Các chứng từ cần thiết bao gồm: hợp đồng nhập khẩu, giấy phép nhập khẩu, chứng nhận hàng hóa, vận đơn, hoá đơn vận tải, thông báo hải quan



về hàng hoá, thông báo giá trị hàng hoá, chứng nhận bảo hiểm, hoá đơn thương mại, biên lai thanh toán, danh sách đóng gói, chứng nhận xuất xứ, biên lai thanh toán các loại thuế phí liên quan, chứng nhận kiểm dịch chất lượng từ cơ quan có thẩm quyền (đối với một số hàng hoá riêng biệt).

Các hạn chế thương mại:

Mông Cổ hạn chế xuất nhập khẩu một số mặt hàng sau: Chất làm từ uranium; hoá chất độc hại, các loại nội tạng người; súng ống, đạn dược; đồ cổ; thú nuôi và các loại thú quý hiếm; các kim loại, đá quý hiếm; quặng; đồ uống có cồn.

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Việt Nam và Mông Cổ thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 17 tháng 11/1954. Hai nước đã 3 lần ký Hiệp ước hữu nghị, hợp tác (1961, 1979, 2000) và khoảng 20 Hiệp định mới về hợp tác kinh tế, thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học, kỹ thuật và các lĩnh vực khác. Ủy ban liên Chính phủ hai nước về hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật được thành lập tháng 12/1979, đến nay đã họp 13 kỳ họp và đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển hợp tác kinh tế, thương mại hai nước.

Các Hội hữu nghị Việt Nam – Mông Cổ (thành lập năm 1961) và Mông Cổ - Việt Nam (thành lập năm 1960) tích cực hoạt động, góp phần to lớn vào việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước.

Trong những năm Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Mông Cổ là một trong những nước có phong trào ủng hộ Việt Nam mạnh mẽ và sâu rộng nhất.

1. Các chuyến thăm cao cấp gần đây

Các chuyến thăm Mông Cổ của Lãnh đạo Việt Nam từ năm 2000 đến nay:

Tháng 4/2000 : Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Trần Đức Lương thăm và ký mới Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, đưa quan hệ Việt Nam - Mông cổ bước vào giai đoạn phát triển mới.

Tháng 1/2003 : Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nguyễn Văn An

Tháng 10/1999 và tháng 5/2004 : Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phan Văn Khải ghé thăm và thăm chính thức.

Tháng 10/2008: Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm chính thức Mông Cổ sau khi thăm Nga.

Năm 2010: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Hồ Xuân Hùng cùng đại diện các Bộ ngành và doanh nghiệp sang Mông Cổ họp UBLCP Việt Nam-Mông Cổ

Các chuyến thăm Việt Nam của Lãnh đạo Mông Cổ từ năm 2000 đến nay:

Tháng 3/1994 : Tổng thống Mông Cổ P.Ochi-ơ-bát thăm và ký Tuyên bố chung Việt Nam - Mông cổ nêu những nguyên tắc cơ bản cho việc phát triển quan hệ hai nước phù hợp với tình hình mới;

Tháng 7/2001 : Bộ trưởng Ngoại giao Mông cổ L.Eroden Chulung

Tháng 10/2002 : Thủ tướng Mông Cổ N.Ên-khơ-bay-a thăm chính thức.

Tháng 1/2004 : Chủ tịch Quốc hội S.Thơ-mơ O-chi-ơ.

Tháng 1/2005 : Tổng thống Mông Cổ N.Ba-ga-ban-di thăm hữu nghị chính thức

Tháng 11/2013: Tổng thống Mông Cổ *Tsakhia Elbegdoji* thăm chính thức Việt Nam



Hai bên khẳng định tiếp tục duy trì trao đổi đoàn cấp cao và các cấp; coi trọng củng cố phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống giữa hai nước; từng bước đưa quan hệ kinh tế thương mại phát triển tương xứng với quan hệ chính trị.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Hiệp định thương mại đầu tiên giữa Việt Nam và Mông Cổ được ký vào năm 1958. Do khó khăn về đường vận chuyển và khả năng của hai bên, quan hệ thương mại hai nước vẫn ở mức khiêm tốn, kim ngạch hai chiều chỉ khoảng 3- 5 triệu USD, chủ yếu là Việt Nam xuất siêu, nhập khẩu từ Mông Cổ hầu như không đáng kể. Năm 2005 Việt Nam xuất sang Mông Cổ đạt 2,4 triệu USD, tăng 40% so năm 2004, năm 2006 đạt 3,3 triệu USD và năm 2007 đạt 5,7 triệu USD. Một số dự án đầu tư của Việt Nam sang Mông Cổ, như chế biến da, được chưa thực hiện được do khó khăn về tài chính.

Thời gian qua, hai bên đã thực hiện nhiều biện pháp cụ thể để phát triển hợp tác thương mại - kinh tế nhưng do Mông Cổ và Việt Nam xa xôi về địa lý, vận chuyển đường sắt quốc tế có nhiều hạn chế, nên các doanh nghiệp của hai bên thiếu sự phối kết hợp hoạt động, thiếu chủ động sáng tạo cũng như phương thức hoạt động thương mại không cụ thể nên một số biện pháp đã bị gián đoạn dẫn đến trao đổi xuất nhập khẩu của hai nước không đạt như mong muốn. Trao đổi thương mại hai nước năm 2011 đạt 18,8 triệu USD thì đến năm 2012 vừa qua chỉ đạt 18,5 triệu USD. Kim ngạch xuất khẩu Việt Nam – Mông Cổ Năm 2014 đạt 17,5 triệu USD, năm 2015 đạt 13,160 triệu USD, nhập khẩu từ Mông Cổ sang Việt Nam đạt 1,5 triệu USD, năm 2015 đạt 21,828 triệu USD (Nguồn: Tổng cục Hải Quan Việt Nam)

2. Hợp tác đầu tư

Hiện có Công ty Mongol Food của Mông Cổ liên doanh với Công ty Chu Việt thành lập công ty ChuViet-Go có chức năng đầu tư, xuất nhập khẩu và thương mại, sản xuất thực phẩm, dịch vụ ăn uống, du lịch. Theo thỏa thuận, phía Monggol Food sẽ giới thiệu và bán sản phẩm cà phê, phở tại một nhà hàng ở Mông Cổ. Hai bên cũng thống nhất trao đổi trang thiết bị, công nghệ, quy trình sản xuất các sản phẩm cao xương ngựa tại Mông Cổ, xúc xích ngựa và một số thực phẩm khác; thực hiện mua bán, trao đổi hàng hóa xuất nhập khẩu giữa hai nước Việt Nam - Mông Cổ thông qua hai Công ty Chu Việt Group và Mongol Food.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã ký thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Mông Cổ

VCCI đã thành lập Hội đồng Doanh nghiệp Việt Nam-Mông Cổ năm 2010 do Ông Lê Hải Châu – Chủ tịch Công ty Chu Việt làm Chủ tịch Hội đồng. Phía Mông Cổ do Chủ tịch Tập đoàn Mongo Food làm Chủ tịch Hội đồng doanh nghiệp Mông Cổ-Việt Nam.

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ

Tel/Fax

Email/Website



Việt Nam		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội Phụ trách thị trường: Ms Ngọc	T: 84-4-35742022 Máy lẻ 305	ngoctb@vcci.com.vn
Mông Cổ		
Đại sứ quán Việt Nam tại Mông Cổ Đại sứ: Phan Đăng Dương ĐT:(00)976-11-458493 Email: dsq.ulanbator@gmail.com ; ulanbator@mofa.gov.vn	Địa chỉ: Enkhtaivny Urgun Chuluu 47 - C.P.O Box 670, Ulanbator, Mông Cổ Điện thoại: (11) 454 632 Thường trực: (11) 458 917 Fax: (11) 458 923 Email: dsq.ulanbator@gmail.com ulanbator@mofa.gov.vn Code: 00-976 Website: http://www.vietnamembassy-mongolia.org/	
Đại sứ quán Mông Cổ tại Việt Nam Đại sứ: Doji Enkhabat Biệt Thự, số 06, Phường Vạn Phúc	Tel: 04- 3 8453009 Fax: 04- 3 845 4954 Email: mongembhanoi@vnn.vn	
Phòng Thương mại và Công nghiệp Mông Cổ MUNKHBAT Sodnomrinchin /Mr./ Officer Foreign Relations & Investment Promotion Division Mongolian National Chamber of Commerce and Industry /MNCCI/ Địa chỉ: Room No.302, MNCCI Building, Makhatma Gandhi street, Khan-Uul District, Ulaanbaatar, Mongolia	Tel: 976-11-312501 976-11312501 Tel: +84 4 38453009 Fax: +84 4 38454954 Mob: +84 904 515 728 mongemabhanoi@vnn. Mobile: 976-99169684 Fax: 976-11-324620	E-mail: munkhbat@mongolchamber.mn Website: www.mongolchamber.mn

2. Các thông tin khác

*Website <http://www.mofa.gov.vn/vi/>

*Website <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/kn.html>